TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2024/HS-ST
Ngày: 04/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Vân, bà Nguyễn Thị Tiến.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đoàn Thị Vân Anh- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Ông Vũ Đức Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 04/9/2024, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 94/2024/TLST-HS ngày 31/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2024/QĐXXST-HS ngày 14/8/2024, Thông báo thay đổi, thời gian mở phiên tòa số 01 ngày 22/8/2024, đối với:

*** Bị cáo: Phạm Văn Ph**, sinh năm 1983 tại tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký thường trú và cư trú: Số 69 V, phường TM, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ph1, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1964; có vợ là chị Vương Thị T, sinh năm 1984 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Duy H- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

*** Bị hại:** Chị Vương Thị T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu KL, phường TH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

*** Người làm chứng:**

- Ông Phạm Văn Ph1, bà Nguyễn Thị Nh, chị Lê Thị Ng1, chị Phạm Thị Nhật Linh, anh Vương Văn T, cháu Phạm Quang P; cháu Phạm Thanh L. (Có mặt)

- Cháu Phạm Kim Ng, cháu Phạm Ngọc B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Ph và chị Vương Thị T sinh năm 1984 là vợ chồng, đăng ký kết hôn năm 2011 và có 03 con chung. Trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 13 giờ ngày 03/7/2023, khi Ph, chị T cùng cháu Phạm Thị Ngọc B

sinh năm 2012, cháu Phạm Thanh L sinh năm 2014, cháu Phạm Quang P sinh năm 2018 (là con của Ph, chị T), cháu Phạm Kim Ng sinh năm 2012, cháu Phạm Thanh Tr sinh năm 2017 (là con của anh Phạm Văn K- em của Ph) đang ở nhà tại số 69 V, phường TM, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương thì có người đến giao hàng đặt qua mạng cho chị T. Lúc này Ph và chị T xảy ra cãi nhau về việc chị T mua hàng qua mạng. Khi chị T đang đi về phía gian phòng bếp thì Ph lấy 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng đang để ở ghế trong phòng khách ném về phía chị T nhưng không trúng. Chị T tiếp tục chửi Ph, khi chị T đi từ gian phòng ngủ quay ra đến chân cầu thang thì Ph lấy một chiếc kéo bằng kim loại màu đỏ, dài khoảng 10cm, loại kéo nhỏ dùng để cắt giấy học sinh để ở cạnh cửa ra vào, Ph đứng cách chị T khoảng 4m rồi cầm kéo bằng tay phải ném về phía chị T, khiến chiếc kéo đâm trúng mắt trái của chị T. Chị T ngã ra sàn nhà, thấy vậy cháu Trúc chạy sang gọi ông Phạm Văn Ph1 (là bố đẻ của Ph). Ông Ph1 sang nhà Ph mắng Ph nên Ph bỏ đi ra khỏi nhà. Sau đó chị T được anh Vương Văn T, chị Lê Thị Ng1, chị Phạm Thị Nhật Linh cùng trú tại khu KL, phường TH, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương đến đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương, cùng ngày được bệnh viện chuyển Bệnh viện Mắt Trung ương điều trị đến ngày 13/7/2023 thì ra viện và sống tại nhà bố mẹ đẻ chị ở khu KL, phường TH, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Ngày 01/8/2023, chị Vương Thị T có đơn yêu cầu khởi tố đối với Phạm Văn Ph đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Hải Dương; ông Phạm Văn Ph1 giao nộp 01 mũ bảo hiểm trên mũ ghi nhãn hiệu Honda màu sơn trắng.

Bản Tóm tắt bệnh án (Bệnh án số BA2023012024) số 513/2023/TTBA-KHTH của Bệnh viện Mắt Trung ương đối với chị Vương Thị T thể hiện: *Mắt trái bị chấn thương vỡ nhãn cầu phòi kẹt, mất tổ chức nội nhãn. Mắt phải bình thường.*

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 297/KLTTCT ngày 31/8/2023 của Trung tâm pháp y- Sở Y tế tỉnh Hải Dương đối với thương tích của chị Vương Thị T, thể hiện:

"1. Các kết quả chính:

Chấn thương mắt trái gây vỡ nhãn cầu phòi kẹt, mất tổ chức nội nhãn, được phẫu thuật xử lý. Hiện thị lực mắt trái sáng tối (-), mắt phải bình thường.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Vương Thị T tại thời điểm giám định là 41% (Bốn mươi mốt phần trăm).

Tổn thương trên có đặc điểm do chiếc kéo gây ra là phù hợp."

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 06/KLGĐ ngày 30/01/2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc- Bộ Y tế đối với Phạm Văn Ph:

"1. Phạm Văn Ph sinh năm 1983 trú tại 69 V, phường TM, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương không bị bệnh Tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi "Cố ý gây thương tích" ngày 03/7/2023, Phạm Văn Ph không bị bệnh Tâm thần. Phạm Văn Ph đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại (tại thời điểm giám định) Phạm Văn Ph không bị bệnh Tâm thần, Phạm Văn Ph có đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi."

Cáo trạng số 92/CT-VKSHD ngày 27/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn Ph về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị T xác định bị cáo đã bồi thường 50.000.000đồng, chị yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị các khoản tiền gồm:

+ Chi phí nằm viện điều trị từ ngày 03/7/2023 đến ngày 13/7/2023 là 11 ngày= 18.700.000đồng (gồm tiền thuốc có hóa đơn là 13.670.307đồng, tiền bồi dưỡng bác sĩ 5.000.000đồng); 4.390.000đồng tiền mua thuốc.

+ Thuốc mua ngoài trong khi mổ= 3.000.000đồng.

+ Tiền xe đi cấp cứu và xuất viện= 2.000.000đồng,

+ Tiền xe đi bệnh viện và về nhà trong 7 lần x 700.000đ/lần= 6.300.000đồng.

+ Tiền ăn cho chị T, người chăm sóc khi ở bệnh viện 11 ngày là 3.300.000đồng, tiền ăn cho chị T trong 7 ngày đi khám lại x 100.000đ/ngày= 700.000đồng.

+ Tiền mất khả năng lao động 20 tháng x8.000.000đ/tháng=16.000.000đồng

+ Thu nhập bị mất của người chăm sóc (chị Vương Thị L):

11 ngày x 370.000đồng/ngày=4.070.000đồng

+ Thay mắt theo y tế chỉ định tạm tính= 20.000.000đồng

+ Tổn thất tinh thần 50 thángx 1.800.000đ/tháng= 90.000.000đồng

+ Phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất và giảm sút.

Tổng cộng là 312.000.000đồng.

Bị cáo xác định đã nhờ gia đình bồi thường cho chị T số tiền 50 triệu đồng, nay chị T yêu cầu bồi thường tổng là 312 triệu đồng, bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương giữ nguyên toàn bộ nội dung đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ph về tội "Cố ý gây thương tích".

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 08/4/2024).

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 142.461.000đồng cho bị hại là chị Vương Thị T. Đối trừ với số tiền 50.000.000đồng đã bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 92.461.000đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho chị T 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng. (Đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 05/6/2024).

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã nhận bản kết luận điều tra, cáo trạng và không có ý kiến gì. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày không nhớ, HĐXX đã công bố lại toàn bộ lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo không có ý kiến gì, những người chứng kiến việc lấy lời khai, người bào chữa cho bị cáo xác định việc cơ quan điều tra ghi đúng lời khai của bị cáo, bị cáo hoàn toàn minh mẫn, sức khỏe bình thường. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX giải nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo xác định hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS. Bị cáo bị điều tra, truy tố và đưa ra xét xử ngày hôm nay là đúng quy định của pháp luật. Bị cáo được UBND phường TH cấp giấy xác nhận khuyết tật, mức độ nặng, hiện đang hưởng trợ cấp xã hội theo quy định; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; đã bồi thường được một phần trách nhiệm dân sự; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS cho bị cáo. Mặt khác, giữa bị cáo và bị hại là vợ chồng, có 3 con chung, hoàn cảnh khó khăn, nên đề nghị HĐXX xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất 5 năm để bị cáo sớm trở về lao động, nuôi con, trả tiền bồi thường cho bị hại, đồng thời xin được miễn án phí HSST và án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa vắng mặt một số người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người vắng mặt đã có lời khai, quan điểm rõ ràng về các tình tiết của vụ án. Việc

những người này vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, phù hợp với nội dung biên bản vụ việc, lời khai của bị hại, người làm chứng, các bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 03/7/2023, tại số nhà 69 V, phường TM, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn Ph sử dụng 01 chiếc kéo màu đỏ bằng kim loại dài khoảng 10cm, loại kéo dùng để cắt giấy học sinh ném trúng vào mắt trái của chị Vương Thị T. Hậu quả: chị T bị chấn thương mắt trái vỡ nhãn cầu phòi kẹt, mất tổ chức nội nhãn với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41% (Bốn mươi mốt phần trăm). Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, bị cáo sử dụng kéo là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho chị T, với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 41% sức khỏe. Nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS. Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố về các tội danh với các điều, khoản của Bộ luật Hình sự như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình, hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo tương ứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội qua đó mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[5] - Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường một phần dân sự cho bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bản thân bị cáo được UBND phường TH cấp Giấy xác nhận khuyết tật, mức độ nặng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo giao nộp Giấy chứng nhận của Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Hải Dương đối với ông Nguyễn Doãn Tn, sinh năm 1940 ở TK, TK, Hải Dương là nạn nhân chất độc da cam, giấy chứng nhận thương binh của ông Nguyễn Doãn Tn; Bằng Tổ quốc ghi công đối với Liệt sĩ Nguyễn Văn V. Ông Tn là ông ngoại của bị cáo, ông V là em trai của ông ngoại bị cáo Ph. Xét đây không phải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên HĐXX không áp dụng.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, tiền án, tiền sự cũng như vị trí, vai trò của từng bị cáo, HĐXX thấy hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường trật tự, kỷ cương của nhà nước. Do đó,

cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để bị cáo suy ngẫm về hành vi của mình, qua đó đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Chị T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 312 triệu đồng, bao gồm chi phí cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Mắt Trung ương, tiền mua thuốc, bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập của chị và của người chăm sóc, tiền xe đi lại điều trị vết thương mắt, sau khi bị mất chức năng mắt trái, mắt phải bị ảnh hưởng thị lực rất nhiều, chị sẽ thay mắt trái và yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền thay mắt theo y tế chỉ định trong tương lai. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo chấp nhận khoản tiền hợp lý và theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy: Sau khi sự việc xảy ra ngày 03/7/2023, chị T được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương, chuyển điều trị tại Bệnh viện Mắt Trung ương, tại khoa chấn thương mắt, từ ngày 03/7/2023 đến ngày 13/7/2023 (11 ngày). Khi ra viện, tỷ lệ tổn thương cơ thể 41%, mất hoàn toàn chức năng mắt trái; chị T điều trị ngoại trú tại nhà, mỗi tháng từ tháng 7/2023 đến tháng 02/2024 định kỳ đến Bệnh viện Mắt Trung ương để kiểm tra, xử lý vết thương ở mắt. Tháng 4/2024 chị bắt đầu đi làm lại, bản thân chị và người chăm sóc là bà Vương Thị L đều là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, nên mức thu nhập 370.000đồng/ngày mà đương sự đưa ra là không có căn cứ xem xét. HĐXX căn cứ vào biên bản xác minh tại UBND phường TH cung cấp mức thu nhập trung bình của một người dân lao động tự do tại địa phương là 200.000đồng/ngày để tính mức bồi thường. Tiền xe 9 lần đi khám lại, mỗi lần đi và về là 350.000đồng/người. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do bị hại giao nộp, căn cứ quy định của pháp luật và thực tế, HĐXX thấy có căn cứ buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản sau:

+ Khoản tiền chi phí điều trị, thuốc (đã trừ đi số tiền được bảo hiểm thanh toán) có hóa đơn tổng là 13.670.307đồng.

+ Chấp nhận khoản tiền xe đi cấp cứu, xe chở về khi ra viện= 2.000.000đồng

+ Tiền xe đi và về trong 9 lần đi khám lại x 350.000đ/ngày= 3.150.000đồng

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc (bà Linh) trong 11 ngày ở bệnh viện x 200.000đồng/ngày/người= 2.200.000đồng.

+ Tiền mất thu nhập của chị T từ tháng 7/2023 đến tháng 02/2024 (8 tháng x 200.000đồng/ngày x 30 ngày= 48.000.000đồng

+ Tiền bù đắp tổn thất tinh thần, thẩm mỹ x 30 lần mức lương cơ sở= 30 tháng x 2.340.000đồng/tháng= 70.200.000đồng.

+ Tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe: 10.000.000đồng.

Tổng là 149.220.307đồng.

- Đối với tiền bồi dưỡng bác sỹ 5.000.000đồng không phải là khoản chi hợp pháp; Tiền thuốc mua thêm ngoài trong khi mổ 3.000.000đồng không có hóa đơn,

không nằm trong hồ sơ bệnh án điều trị của chị T; cũng như về yêu cầu khoản tiền ăn hàng ngày- nếu không xảy ra sự việc, chị T và người chăm sóc vẫn phải ăn hàng ngày, hơn nữa đã được bồi thường khoản tiền bị mất thu nhập, nên 3 khoản tiền này không được HĐXX chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường tiền thay mắt theo y tế chỉ định tạm tính 20.000.000đồng: đây là chi phí phát sinh trong tương lai nên nếu sau này phát sinh, chị T và bị cáo Ph có thể thỏa thuận bồi thường hoặc khởi kiện bằng một vụ án dân sự, trong vụ án này HĐXX không xem xét.

Tổng các khoản chi phí hợp lý và theo quy định pháp luật chị T được bồi thường là 149.220.307đồng. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000đồng, nên còn phải bồi thường cho chị T số tiền 99.220.000đồng (đã được làm tròn).

[10] Về xử lý vật chứng, đồ vật, tài liệu:

- Đối với 01 chiếc kéo là công cụ phạm tội: Sau khi xảy ra sự việc, cháu Phạm Thanh L là con của bị cáo và chị T đã vứt vào thùng rác, Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm trên mũ ghi nhãn hiệu Honda màu sơn trắng, là tài sản của gia đình chị T, không phải là công cụ, dụng cụ sử dụng vào việc phạm tội nên được trả lại cho chị T.

- 03 đĩa ghi âm nội dung hỏi cung bị cáo và ghi nội dung lời khai của người làm chứng: là các tài liệu chứng minh tội phạm nên tiếp tục được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án là có tội và phải bồi thường trách nhiệm dân sự, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là người khuyết tật, đề nghị được miễn án phí nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, các điều 135, 136, 293, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Ph phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 08/4/2024).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Văn Ph phải bồi thường cho chị Vương Thị T số tiền còn lại là 99.220.000đồng.

Kể từ ngày chị Vương Thị T có đơn yêu cầu bị cáo thi hành khoản tiền nói trên cho đến khi thi hành xong, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho người nhận là chị Vương Thị T 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng, đã qua sử dụng (Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 05/6/2024).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn Ph.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/9/2024).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Ngọc Mai